

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 218/2024/HC-PT

Ngày: 30/5/2024

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành
chính, hành vi hành chính về lĩnh vực
quản lý đất đai*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Phạm Tồn**

Các Thẩm phán: ông **Võ Ngọc Thông**

ông **Phạm Văn Hợp**

- **Thư ký phiên tòa:** bà **Văn Thị Mỹ Thảo**; Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** ông **Phạm Tấn Ánh**; Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 347/2023/TLPT-HC ngày 23 tháng 11 năm 2023 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 68/2023/HC-ST ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 891/2024/QĐ-PT ngày 08 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** ông **Trịnh Văn V**, sinh năm 1978; địa chỉ: Khố phố H, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: bà **Nguyễn Thị Minh C** – Phó Chủ tịch; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: ông Nguyễn Thanh V1 - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Đ; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trung tâm phát triển hạ tầng thuộc Ban quản lý các khu kinh tế và khu công nghiệp T; địa chỉ: đường L, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hoài S, chức vụ: Chuyên viên phòng Bồi thường giải phóng mặt bằng Trung tâm P; có mặt.

2. Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn T1, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND phường Đ và ông Mai L; chức vụ: Công chức Địa chính – Môi trường phường Đ; đều có mặt.

3. Bà Văn Thị Hồng V2, sinh năm 1986; địa chỉ: Khố phố H, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, Luật sư Phạm Xuân T2 trình bày:

Năm 2004, ông Trịnh Văn V có khai hoang sử dụng thửa đất số 843, tờ bản đồ số 06, diện tích 8.862,8m² tại phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam vào mục đích nuôi trồng thủy sản (nuôi cá).

Trong đó, có 7.677,5m² thuộc diện bị thu hồi để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Nạo vét, thoát lũ khẩn cấp và chống xâm nhập mặn sông C đoạn qua phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 23/02/2021, Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã Đ đã ban hành Quyết định số 1595/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 7.677,5m² đất nuôi trồng thủy sản do ông V đang trực tiếp quản lý, sử dụng tại thửa đất 843, tờ bản đồ số 06 tại phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 09/3/2021, Ủy ban nhân dân thị xã Đ đã ban hành Quyết định số 1847/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng đối với diện tích đất 7.677,5m² mà ông V bị thu hồi với tổng số tiền là 1.940.973.675 đồng. Tuy nhiên, sau đó ông V không nhận được số tiền bồi thường 1.940.973.675 đồng theo quyết định nêu trên.

Ngày 27/4/2022, Ủy ban nhân dân thị xã Đ ban hành Quyết định số 4398/QĐ-UBND về việc hủy bỏ Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 23/02/2021 của UBND thị xã Đ.

Ngày 04/5/2022, Ủy ban nhân dân thị xã Đ ban hành Quyết định số 4674/QĐ-UBND về việc hủy bỏ Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của UBND thị xã Đ và ban hành Quyết định số 4673/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng đối với diện tích đất 7.677,5m² mà ông V bị thu hồi với tổng số tiền là 144.438.675 đồng.

Việc ban hành các Quyết định số 4398/QĐ-UBND ngày 27/4/2022, Quyết định số 4674/QĐ-UBND và Quyết định số 4673/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Đ đồng nghĩa với việc Ủy ban nhân dân thị xã Đ không công nhận, bồi thường, hỗ trợ diện tích 7.677,5m² đất thuộc diện thu hồi cho ông V mà chỉ bồi thường vật kiến trúc và hỗ trợ con vật nuôi cho ông V là không đúng quy định pháp luật.

Do đó, ông Trịnh Văn V khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Huỷ Quyết định số 4398/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Đ về huỷ bỏ Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 23/02/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Đ;

- Huỷ Quyết định số 4674/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Đ về huỷ bỏ Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Đ;

- Huỷ Quyết định số 4673/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Đ về việc bồi thường, hỗ trợ chi tiết cho hộ ông Trịnh Văn V để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Nạo vét, thoát lũ khẩn cấp và chống xâm nhập mặn sông C (Km9+500 - Km14+00) đoạn qua phường Đ, thị xã Đ.

- Buộc Ủy ban nhân dân thị xã Đ thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 về việc bồi thường, hỗ trợ chi tiết cho hộ ông Trịnh Văn V để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Nạo vét, thoát lũ khẩn cấp và chống xâm nhập mặn sông C (đợt 10) đoạn qua phường Đ, thị xã Đ theo đúng quy định của pháp luật.

Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện UBND thị xã Đ trình bày:

Hộ ông Trịnh Văn V bị ảnh hưởng dự án Nạo vét, thoát lũ khẩn cấp và chống xâm nhập mặn sông C (Km9+500 - Km14+00) đoạn qua phường Đ, thị xã Đ tại thửa đất số 843, tờ bản đồ số 06, diện tích thửa đất 8.862,8m², diện tích đất thu hồi 7.677,5m², loại đất NTS (Đất nuôi trồng thủy sản) (theo hồ sơ đo đạc hiện trạng).

Theo Nghị định số 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ thì thửa đất số 843, tờ bản đồ số 06 là thửa đất số 01, tờ bản đồ số 11, diện tích 76.533m², loại đất SON (Sông) do UBND phường quản lý.

Theo Biên bản họp xét nguồn gốc đất ngày 29/6/2018 và ngày 29/10/2019 của Hội đồng xét nguồn gốc đất phường Đ xác định thửa đất số 843, tờ bản đồ số 06, diện tích thửa đất 8.862,8m², diện tích đất thu hồi 7.677,5m², loại đất NTS (Đất nuôi trồng thủy sản) là đất UBND phường quản lý hộ ông Trịnh Văn V sử dụng từ năm 1997.

Căn cứ nội dung họp xét nguồn gốc đất nêu trên, UBND thị xã Đ đã ban hành Quyết định thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 23/02/2021 của UBND thị xã Đ về việc thu hồi đất nông nghiệp UBND phường quản lý hộ ông Trịnh Văn V đang sử dụng để giải phóng mặt

bằng thực hiện dự án Nạo vét, thoát lũ khẩn cấp và chống xâm nhập mặn sông C (Km9+500 - Km14+00) đoạn qua phường Đ, thị xã Đ, Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 23/02/2021 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng (đợt 10) dự án Nạo vét, thoát lũ khẩn cấp và chống xâm nhập mặn sông C tại phường Đ, thị xã Đ. Trên cơ sở đó ngày 09/03/2021 UBND thị xã Đ ban hành Quyết định số 1847/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ chi tiết cho hộ ông Trịnh Văn V để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Nạo vét, thoát lũ khẩn cấp và chống xâm nhập mặn sông C (Km9+500 - Km14+00) đoạn qua phường Đ, thị xã Đ.

Ngày 31/12/2021, UBND thị xã Đ có Công văn số 2977/UBND về việc tạm dừng chi trả tiền bồi thường cho hộ ông Trịnh Văn V, phường Đ ảnh hưởng dự án nạo vét sông C, đoạn giáp ranh thành phố H có giao Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp UBND phường Đ tổ chức kiểm tra, rà soát lại nguồn gốc đất để thực hiện bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 16/3/2022, Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Đ chủ trì phối hợp với UBND phường Đ tiến hành lấy phiếu kín 13 thành viên chủ chốt của phường về thời điểm sử dụng đất của hộ ông Trịnh Văn V đối với thửa đất số 843, tờ bản đồ số 06. Kết quả có 08/13 phiếu xác nhận hộ ông Trịnh Văn V sử dụng thửa đất số 843, tờ bản đồ số 06 sau ngày 01/7/2004.

Căn cứ khoản 1 Điều 75, khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 9 Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Q ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam thì đất nông nghiệp mà hộ gia đình, cá nhân không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sử dụng sau ngày 01/7/2004 thì không được bồi thường, hỗ trợ về đất.

Từ các cơ sở trên, việc UBND thị xã Đ ban hành các Quyết định: Quyết định số 4398/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 của UBND thị xã Đ về việc huỷ bỏ Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND thị xã Đ; Quyết định số 4674/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của UBND thị xã Đ về việc huỷ bỏ Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của UBND thị xã Đ; Quyết định số 4673/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của UBND thị xã Đ về việc bồi thường, hỗ trợ chi tiết cho hộ ông Trịnh Văn V để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Nạo vét, thoát lũ khẩn cấp và chống xâm nhập mặn sông C (Km9+500 - Km14+00) đoạn qua phường Đ, T đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Tại Công văn số 13/PTHT-GPMB ngày 17/02/2023 của Trung tâm Phát triển hạ tầng thuộc Ban quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp T thể hiện:

Hộ ông Trịnh Văn V bị ảnh hưởng dự án Nạo vét thoát lũ khẩn cấp và chống xâm nhập mặn sông C, đoạn qua phường Đ, thị xã Đ tại thửa đất số 843, tờ bản đồ số 06, diện tích thửa đất 8.862,8m², diện tích thu hồi 7.677,5m², loại đất nuôi trồng thủy sản (theo hồ sơ đo đạc hiện trạng).

Hồ sơ theo Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ thì thửa đất số 843, tờ bản đồ số 06 thuộc thửa đất số 01, tờ bản đồ số 06, diện tích 76.533m², loại đất sông do UBND phường quản lý.

Căn cứ Công văn số 516/TNMT ngày 21/11/2019 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Đ về việc kiểm tra, thẩm định kết quả xác nhận nguồn gốc đất của Hội đồng xét nguồn gốc đất đối với dự án, Trung tâm đã lập phương án đợt 10 được UBND thị xã Đ phê duyệt và ban hành các quyết định:

- Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 23/02/2021 về việc thu hồi đất 7.677,5m² đất nuôi trồng thủy sản do UBND phường Đ quản lý, hộ ông V sử dụng.

- Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Trịnh Văn V, theo quyết định hộ ông V được bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền là 1.940.973.675 đồng, trong đó:

- + Bồi thường về đất: 798.460.000 đồng
- + Bồi thường vật kiến trúc: 140.598.675 đồng
- + Hỗ trợ CĐNN về đất: 998.075.000 đồng
- + Hỗ trợ con vật nuôi: 3.840.000 đồng.

Sau khi niêm yết công khai phương án duyệt, Trung tâm đã nhận được một số ý kiến phản ánh của người dân trong vùng dự án là việc xác nhận thời điểm sử dụng đất để thực hiện bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Trịnh Văn V chưa đúng (cho rằng sử dụng đất sau ngày 01/7/2004).

Ngày 27/10/2021 Hội đồng tư vấn đất đai phường Đ tổ chức họp lần 2, các thành viên của hội đồng tư vấn tham gia cuộc họp cũng đã xác nhận hộ ông Trịnh Văn V sử dụng thửa đất này từ trước ngày 01/7/2004.

Ngày 31/12/2021 UBND thị xã Đ ban hành Công văn số 2977/UBND về việc tạm dừng chi trả tiền đối với hộ ông Trịnh Văn V theo phương án đợt 10 và giao Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với UBND phường Đ tổ chức kiểm tra, rà soát lại nguồn gốc đất để thực hiện bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 16/3/2022, Phòng T thị xã chủ trì phối hợp với UBND phường Đ tiến hành lấy phiếu kín 13 thành viên chủ chốt của phường về thời điểm sử dụng đất của hộ ông Trịnh Văn V đối với thửa đất số 843, tờ bản đồ số 06. Kết quả có 8/13 phiếu xác nhận hộ ông V sử dụng thửa đất này sau ngày 01/7/2004.

Ngày 04/4/2022, UBND thị xã Đ ban hành Công văn số 575/UBND về việc tạm dừng chi trả tiền đối với hộ ông Trịnh Văn V, đề nghị UBND phường Đ lập hồ sơ trình hủy quyết định thu hồi đất và Trung tâm B lập phương án điều chỉnh với lý do thửa đất số 843, tờ bản đồ số 06 mà hộ ông V đang sử dụng được xác định sử dụng sau ngày 01/7/2004.

Căn cứ khoản 1 Điều 75 và khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 9 Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh Q quy định

về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam thì đất nông nghiệp mà hộ gia đình, cá nhân không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sử dụng sau ngày 01/7/2004 thì không được bồi thường về đất.

Từ các cơ sở trên, Trung tâm đã phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Đ tham mưu UBND thị xã Đ ban hành các quyết định hủy bỏ quyết định thu hồi đất, điều chỉnh phương án (không bồi thường về đất, điều chỉnh giảm số tiền bồi thường hỗ trợ về đất) và ban hành lại quyết định bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Trịnh Văn V là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Theo quyết định số 4673/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của UBND thị xã Đ, số tiền bồi thường, hỗ trợ sau điều chỉnh là 144.438.675 đồng, trong đó:

+ Bồi thường vật kiến trúc: 140.598.675 đồng

+ Hỗ trợ con vật nuôi: 3.840.000 đồng

Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xem xét giải quyết vụ án theo quy định pháp luật

Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam ***trình bày:***

Theo hồ sơ liên quan đến việc xin thuê đất và phê duyệt dự án thành lập trang trại nuôi trồng thủy sản nước ngọt của ông Trịnh Khánh V3 năm 2005 - 2006 do UBND phường Đ cung cấp cho UBND thị xã Đ, trong hồ sơ thể hiện: Tên chủ dự án là ông Trịnh Khánh V3. Qua xác minh ông Trịnh Khánh V3 và ông Trịnh Văn V là một người.

Vị trí thửa đất ông Trịnh Khánh V3 xây dựng trang trại nuôi trồng thủy sản nước ngọt theo hồ sơ dự án còn lưu tại UBND phường Đ và hồ sơ đo đạc hiện trạng dự án Nạo vét thoát lũ khẩn cấp sông C mà ông Trịnh Văn V khởi kiện chưa trùng khớp, cụ thể vị trí thửa đất 843 tờ bản đồ 06 theo hồ sơ đo đạc dự án nạo vét sông C có sự dịch chuyển về phía Bắc so với hồ sơ dự án xây dựng trang trại nuôi trồng thủy sản nước ngọt của ông Trịnh Khánh V3 (hồ sơ chưa đảm bảo vì chưa có dấu của các ngành và dấu của UBND xã trước đây).

Quá trình UBND thị xã Đ giải quyết bồi thường cho hộ ông V3 đối với thửa đất số 843, tờ bản đồ số 06 thì có một số người dân có ý kiến không thống nhất về thời điểm sử dụng đất của hộ ông V3 nên ngày 16/3/2022 Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Đ chủ trì phối hợp với UBND phường Đ tiến hành lấy phiếu kín các thành viên chủ chốt của phường Đ sau đó ban hành Quyết định số 4398/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 về hủy bỏ Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 23/02/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Đ; Quyết định số 4674/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 về hủy bỏ Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Đ; Quyết định số 4673/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 về việc bồi thường, hỗ trợ chi tiết cho hộ ông Trịnh Văn V để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Nạo vét, thoát lũ khẩn cấp và chống xâm nhập mặn. Do đó, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 68/2023/HC-ST ngày 28 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ Điều 3; Điều 116, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Trịnh Văn V về yêu cầu:

- Huỷ Quyết định số 4398/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Đ về huỷ bỏ Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 23/02/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Đ;

- Huỷ Quyết định số 4674/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Đ về huỷ bỏ Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Đ;

- Huỷ Quyết định số 4673/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Đ về việc bồi thường, hỗ trợ chi tiết cho hộ ông Trịnh Văn V để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Nạo vét, thoát lũ khẩn cấp và chống xâm nhập mặn sông C (Km 9+500 - Km 14+00) đoạn qua phường Đ, thị xã Đ.

- Buộc Ủy ban nhân dân thị xã Đ thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 về việc bồi thường, hỗ trợ chi tiết cho hộ ông Trịnh Văn V để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Nạo vét, thoát lũ khẩn cấp và chống xâm nhập mặn sông C (đợt 10) đoạn qua phường Đ, thị xã Đ theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí sơ thẩm và công bố quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/7/2023, người khởi kiện ông Trịnh Văn V kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đảm bảo các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của ông Trịnh Văn V giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số: 68/2023/HC-ST ngày 28 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ông Trịnh Văn V khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 4398/QĐ-UBND ngày 27/4/2022, Quyết định số 4674/QĐ-UBND ngày 04/5/2022, Quyết định số 4673/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam và buộc thực hiện việc bồi thường, hỗ

trợ theo Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 09/3/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Trịnh Văn V thì thấy: Thực hiện dự án Nạo vét thoát lũ khẩn cấp và chống xâm nhập mặn sông C, đoạn qua phường Đ, Ủy ban nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam đã ban hành Quyết định số: 1847/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 về việc thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi phần diện tích thu hồi 7.677,5m² thuộc thửa đất số 843, tờ bản đồ số 06, diện tích thửa đất 8.862,8m², loại đất nuôi trồng thủy sản của hộ ông ông Trịnh Văn V. Theo đó, hộ ông V được bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền là 1.940.973.675 đồng, trong đó: Bồi thường về đất: 798.460.000 đồng; bồi thường vật kiến trúc: 140.598.675 đồng; Hỗ trợ CĐNN về đất: 998.075.000 đồng; Hỗ trợ con vật nuôi: 3.840.000 đồng.

Do có một số người dân có ý kiến không thống nhất về thời điểm sử dụng đất của hộ ông V nên ngày 16/3/2022 Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Đ chủ trì phối hợp với UBND phường Đ tiến hành lấy phiếu kín các thành viên chủ chốt của phường Đ. Căn cứ kết quả nêu trên Ủy ban nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam đã ban hành Quyết định số 4398/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 về huỷ bỏ Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 23/02/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Đ; Quyết định số 4674/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 về huỷ bỏ Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Đ và Quyết định số 4673/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 về việc bồi thường, hỗ trợ chi tiết cho hộ ông Trịnh Văn V điều chỉnh lại giá trị đền bù là 144.438.675 đồng, gồm: Bồi thường vật kiến trúc: 140.598.675 đồng; Hỗ trợ con vật nuôi: 3.840.000 đồng. Không đồng ý với các Quyết định số 4398/QĐ-UBND ngày 27/4/2022, Quyết định số 4674/QĐ-UBND ngày 04/5/2022, Quyết định số 4673/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam, ông Trịnh Văn V đề nghị Tòa án huỷ bỏ các quyết định nêu trên và buộc Ủy ban nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số: 1847/QĐ-UBND ngày 09/3/2021. HĐXX thấy rằng: Về nguồn gốc theo hồ sơ 64/CP thì thửa đất số 843, tờ bản đồ số 06 là thửa đất số 01, tờ bản đồ số 11, diện tích 76.533m², loại đất SON (Sông) do UBND phường quản lý. Để xác định mức, hỗ trợ bồi thường cho hộ ông Trịnh Văn V phải căn cứ vào thời điểm sử dụng đất. Theo đó, ngày 05/01/2005, 03 hộ dân: Trịnh Khánh V3, Hồ Văn T3, Huỳnh Văn T4 tiến hành hợp tổ nuôi cá nước ngọt thống nhất đồng ý cho ông Trịnh Khánh V3 đứng ra làm chủ dự án công trình nuôi cá nước ngọt. Đến ngày 28/7/2005, Thường trực Hội đồng nhân dân xã Đ (nay là phường Đ) tổ chức cuộc họp xem xét các hồ sơ dự án. Đến ngày 20/9/2006, UBND xã Đ ban hành Tờ trình số 57-TT/UBND về việc xin thuê đất và phê duyệt dự án Thành lập trang trại nuôi trồng thủy sản nước ngọt của ông Trịnh Khánh V3. Mặc dù UBND phường Đ cho rằng Trang trại Nuôi cá nước ngọt này nằm về phía Bắc so với thửa đất ông Trịnh Văn V khiếu kiện trong vụ án này. Tuy nhiên, ngoài các văn bản nêu trên không còn tài liệu chứng cứ nào khác xác định hộ ông

Trịnh Văn V (Trần Khánh V4) sử dụng đất từ trước ngày 01/7/2004. Đồng thời, quá trình sử dụng đất, ông V4 không đăng ký, kê khai qua các thời kỳ và cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh thời điểm sử dụng đất của hộ ông là từ trước ngày 01/7/2004. Do đó, khi Nhà nước thu hồi đất thì đất nông nghiệp mà hộ gia đình, cá nhân không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sử dụng sau ngày 01/7/2004 thì không được bồi thường về đất. Do có những căn cứ nêu trên và việc phản ánh của các hộ dân, nên Ủy ban nhân dân thị xã Đ đã ban hành Quyết định số 4398/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 về huỷ bỏ Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 23/02/2021; Quyết định số 4674/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 về huỷ bỏ Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 và Quyết định số 4673/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 về việc bồi thường, hỗ trợ chi tiết cho hộ ông Trịnh Văn V là có căn cứ.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tình chất khách quan của vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định đúng thời điểm sử dụng đất để bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Văn V là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông V không có tài liệu chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có cơ sở nên HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông V.

[2.2] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trịnh Văn V phải chịu án phí hành chính phúc thẩm với số tiền là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã đóng theo biên lai thu số 0000546 ngày 19/9/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

[2.3] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/20016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trịnh Văn V. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số: 68/2023/HC-ST ngày 28 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Trịnh Văn V về yêu cầu:

- Huỷ Quyết định số 4398/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Đ về huỷ bỏ Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 23/02/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Đ;

- Huỷ Quyết định số 4674/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Đ về huỷ bỏ Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Đ;

- Huỷ Quyết định số 4673/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Đ về việc bồi thường, hỗ trợ chi tiết cho hộ ông Trịnh Văn V để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Nạo vét, thoát lũ khẩn cấp và chống xâm nhập mặn sông C (Km 9+500 - Km 14+00) đoạn qua phường Đ, thị xã Đ.

- Buộc Ủy ban nhân dân thị xã Đ thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 về việc bồi thường, hỗ trợ chi tiết cho hộ ông Trịnh Văn V để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Nạo vét, thoát lũ khẩn cấp và chống xâm nhập mặn sông C (đợt 10) đoạn qua phường Đ, thị xã Đ theo đúng quy định của pháp luật.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trịnh Văn V phải chịu án phí hành chính phúc thẩm với số tiền là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã đóng theo biên lai thu số 0000546 ngày 19/9/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tồn